

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 567/2021/KDTM-PT

Ngày: 27/10/2021

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Ông Ngô Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Hồng Long- Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 145/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 3 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3231/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G.

Trụ sở: Khu công nghiệp H, ấp H1, xã H2, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H- là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 05/2021 ngày 25/10/2021).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ.

Trụ sở: Số 19 đường K, phường K1, Quận K2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đỗ Thị Song K và bà Dương Thị Hồng A;

Địa chỉ số 19 đường K, phường K1, Quận K2, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 015/2018/UQ-VASS/TGĐ ngày 26/3/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn T - Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86/5 đường H, Phường H1, quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Trụ sở: Số 198 đường Q, quận Q1, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Đại C;

Địa chỉ: Tòa nhà VBB, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 175/UQ-HCM.QLNS ngày 21/10/2021).

Người kháng cáo: Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G.

(Các đương sự có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2014 và trong quá trình tham gia tố tụng ông Nguyễn H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G trình bày:

Ngày 20/10/2012, Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G (sau đây gọi tắt là G) ký Hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065 và Sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 và số 12/90/AD/01/K1/1065/1202 với Công ty Cổ phần Bảo hiểm VD (sau đây gọi tắt VD), có nội dung như sau:

Người được bảo hiểm: Công ty G, địa chỉ: Khu công nghiệp H, ấp H1, xã H2, huyện DH, tỉnh Long An, ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm chăn, ga, gối, đệm và nội thất, thời hạn bảo hiểm: Từ ngày 20/10/2012 đến 20/10/2013, địa điểm bảo hiểm: Cụm công nghiệp H, ấp H1, xã H2, huyện DH, tỉnh Long An, phạm vi bảo hiểm: Bồi thường cho các thiệt hại vật chất bất ngờ, không lường trước được đối với các tài sản được khai báo thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm và không bị loại trừ bởi Quy tắc bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm: Cháy, nổ. Tài sản được bảo hiểm: Nhà xưởng; Máy móc thiết bị; Hàng hóa trong kho. Số tiền được bảo hiểm 60.000.000.000 đồng, trong đó gồm: Nhà xưởng/văn phòng 15.000.000.000 đồng, máy móc thiết bị 15.000.000.000 đồng, hàng hóa 30.000.000.000 đồng. Tổng phí bảo hiểm số tiền là 66.000.000 đồng. Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 ngày 20/10/2012 thì Ngân hàng TMCP N-chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là người thụ hưởng đầu tiên toàn bộ số tiền bảo hiểm 15.000.000.000 đồng khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm đối

với nhà xưởng/văn phòng được chuyển quyền thụ hưởng. Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065/1202 ngày 20/10/2012 thì Ngân hàng QĐ – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là người thụ hưởng đầu tiên toàn bộ số tiền bảo hiểm 45.000.000.000 đồng khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm đối với máy móc, thiết bị, hàng hóa.

Ngày 23/4/2013, tại Công ty G xảy ra hỏa hoạn, cháy toàn bộ văn phòng, nhà xưởng 1,2, máy móc, thiết bị cùng các hàng hóa có trong kho. Theo kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An (tại thông báo số 47 ngày 12/06/2013) đã xác định: “ *Vụ cháy xảy ra lúc 05 giờ 40 ngày 23/04/2013 tại Công ty TNHH MTV Đệm và Nội thất G là do chập điện, không có sự việc phạm tội xảy ra*”. Sau khi vụ cháy xảy ra, VĐ và G thống nhất mời Công ty Cổ phần ĐCV (sau đây gọi tắt Công ty ĐCV) thực hiện giám định các tổn thất thiệt hại trong vụ cháy. G đã thống kê giá trị thiệt hại của các tài sản bị cháy và đã cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu có liên quan theo yêu cầu để Công ty ĐCV tiến hành thực hiện việc giám định tại nơi xảy ra cháy với kết quả số tiền bồi thường dự phòng là 29.416.601.113 đồng. Theo thỏa thuận của hợp đồng bảo hiểm thì trong thời hạn 30 ngày phải thanh toán phí bảo hiểm, tuy nhiên VĐ vẫn không thanh toán bất kì khoản tiền nào mặc dù G đã nhiều lần yêu cầu chi trả (hoặc tạm ứng) tiền bảo hiểm theo hợp đồng đã ký.

Do chưa có kết luận báo cáo giám định chính thức của Công ty cổ phần ĐCV nên G và VĐ đã thống nhất yêu cầu Tòa án trưng cầu Công ty CV giám định tổn thất vụ cháy nhà xưởng của G xảy ra vào ngày 23/04/2013 như sau:

+ Đối với nhà xưởng và văn phòng: G và VĐ thống nhất số tiền bồi thường là 4.235.000.000 đồng như Báo cáo của Công ty ĐCV ngày 13/12/2013 (báo cáo số 3), nên G và VĐ thống nhất không yêu cầu giám định tổn thất nhà xưởng và văn phòng.

+ Đối với máy móc, thiết bị và hạng mục hàng hóa : do G và VĐ không thống nhất số tiền bồi thường bảo hiểm nên sau khi bản án bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy đưa về giải quyết lại do chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan giám định có thẩm quyền, G đề nghị Tòa án trưng cầu Công ty TNHH Giám định CV (sau đây gọi tắt Công ty CV) thực hiện giám định máy móc, thiết bị và hàng hóa bị tổn thất xảy ra cùng với tài liệu báo cáo sơ bộ cháy tại Công ty G do Công ty ĐCV báo cáo (gồm 9 quyền từ bút lục số 354 đến BL số 362). Ngoài các tài liệu có trong hồ sơ thì G không thể bổ sung thêm các tài liệu khác để giao cho Công ty CV theo yêu cầu của Tòa án Quận 3. Công ty G đồng ý kết luận theo báo cáo giám định số 315TT/18CV ngày 15/7/2019 của Công ty CV với mức thiệt hại về giá trị tổn thất đối với máy móc thiết bị số tiền để làm căn cứ bồi thường thiệt hại là 3.803.246.489 đồng. Đối với phần

giám định thiệt hại tổn thất hàng hóa thì Công ty G không bổ sung được các tài liệu chứng từ cho Công ty CV để thực hiện giám định theo thông báo yêu cầu giao nộp, bổ sung chứng cứ ngày 14/3/2019 của Tòa án Quận 3 nên công ty CV không giám định được. G không yêu cầu Tòa án trưng cầu đơn vị giám định khác để giám định lại tổn thất hàng hóa vì không có tài liệu chứng từ yêu cầu giám định đối với thiệt hại về hàng hóa theo như báo cáo giám định số 315TT/18CV ngày 15/7/2019 của Công ty CV đã kết luận. Nguyên đơn xác định không có tài liệu chứng cứ nộp cho tòa án để yêu cầu giám định tổn thất hàng hóa vì tài liệu chứng cứ đã cháy hết. Nguyên đơn đồng ý với bản báo cáo giám định số 315TT/18CV của Công ty CV đã kết luận.

Tại tòa G xác định yêu cầu buộc VĐ bồi thường bảo hiểm thiệt hại vật chất do cháy xảy ra ngày 23/04/2013 tại nhà xưởng của Công ty G theo hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065 cụ thể như sau:

- Nhà xưởng và văn phòng là 4.235.000.000 đồng.
- Máy móc, thiết bị: Theo báo cáo giám định thì trị giá máy móc, thiết bị số tiền 3.803.246.489 đồng trừ thanh lý phế liệu số tiền 313.000.000 đồng còn lại yêu cầu số tiền 3.490.246.489 đồng.
- + Tổn thất hàng hóa trong kho: số tiền là 18.586.000.000 đồng (theo bản án phúc thẩm số 301/2017/KDTM-PT ngày 24/3/2017 đã tuyên buộc Công ty VĐ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Công ty G số tiền tổn thất hàng hóa trong kho số tiền là 18.586.000.000 đồng).
- + G tự nguyện đồng ý để Ngân hàng TMCP N là người được thụ hưởng toàn bộ số tiền bồi thường nêu trên từ VĐ bồi thường cho G .
- + Đối với chi phí giám định mà G đã tạm ứng thanh toán cho Công ty CV số tiền 93.500.000 đồng (theo hoá đơn giá trị gia tăng ngày 18/7/2019) thì yêu cầu Bảo hiểm VĐ có trách nhiệm trả lại số tiền này cho G.
- + Đối với số tiền 10.000.000 đồng trả chi phí đi lại cho Công ty CV để kiểm tra hồ sơ của G (theo phiếu thu ngày 28/3/2019) thì G tự nguyện chịu khoản này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ có bà Đỗ Thị Song K và bà Dương Thị Hồng A trình bày :

Công ty VĐ xác nhận có ký với Công ty G hợp đồng bảo hiểm số 12/90/AD/01/K1/1065 ngày 20/10/2012 cùng với các phụ lục để bảo hiểm cho các tài sản của G tại khu công nghiệp H, ấp H1, xã H2, huyện ĐH, tỉnh Long An như lời trình bày của đại diện nguyên đơn Công ty G .

Ngày 23/04/2013 xảy ra cháy tại Công ty G gây thiệt hại về nhà xưởng, máy móc và hàng hóa. Trường hợp xảy ra cháy ngày 23/4/2013 tại G thuộc trường hợp được bảo hiểm. Để giám định các tài sản bị thiệt hại, VĐ và G đã thống nhất thuê đơn vị giám định độc lập là Công ty ĐCV thực hiện việc giám định nhưng không có kết quả giám định .

Qua yêu cầu khởi kiện của G thì VĐ có ý kiến như sau:

+ VĐ đồng ý bồi thường cho G về tổn thất đối với nhà xưởng và văn phòng với số tiền là 4.235.000.000 đồng.

+ VĐ đồng ý với kết quả báo cáo giám định số 315TT/18CV của Công ty CV nên sau khi trừ tiền thanh lý phế liệu 313.000.000 đồng sẽ đồng ý bồi thường cho G về tổn thất đối với máy móc thiết bị với số tiền 3.490.246.489 đồng

+ Đối với hàng hóa: Do Công ty G không cung cấp được chứng từ, tài liệu chứng minh có hàng hóa bị thiệt hại và cơ quan giám định cũng không giám định được giá trị hàng hóa của G bị thiệt hại, nên Công ty VĐ không chấp nhận bồi thường số tiền là 18.586.000.000 đồng như yêu cầu của Công ty G.

+ Đối với số tiền 93.500.000 đồng chi phí giám định mà Công ty G đã tạm ứng cho Công ty CV thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu của Công ty G trong trường hợp bồi thường cho Công ty G thì người thụ hưởng là Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thụ hưởng toàn bộ số tiền mà Công ty G được bồi thường thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật mà các bên đã ký hợp đồng bảo hiểm.

Trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ncó ông Phạm Minh V trình bày :

Ngày 30/07/2012, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt VCB HCM) và Công ty G đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0189/NHNT, theo đó Công ty G đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xưởng 1, nhà xưởng 2) tại thửa đất số 766, tờ bản đồ số 24, , xã H2, huyện ĐH, tỉnh Long An xã cho VCB HCM, để đảm bảo nghĩa vụ trong việc vay vốn của Công ty G tại VCB HCM. Trên cơ sở hợp đồng thế chấp này, VCB HCM yêu cầu Công ty G mua bảo hiểm đối với nhà xưởng 1, nhà xưởng 2 và VCB HCM là người thụ hưởng khi có rủi ro xảy ra. Thực hiện yêu cầu của VCB HCM, Công ty G và Công ty VĐ đã ký hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số

12/90/AD/01/K1/1065 ngày 20/10/2012, và sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 ngày 20/10/2012. Theo đó VCB HCM là người thụ hưởng đầu tiên toàn bộ số tiền bảo hiểm trị giá là: 15.000.000.000 đồng khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm đối với nhà xưởng/văn phòng. Đến ngày 23/4/2013, tại Công ty G xảy ra hỏa hoạn làm cháy hai nhà xưởng số 1 và số 2 là tài sản thuộc phần đơn vị đã thế chấp cho VCB HCM. Tổn thất về nhà xưởng 1, nhà xưởng 2 sau khi xảy ra hỏa hoạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm của Công ty VD theo hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065 ngày 20/10/2012, sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 ngày 20/10/2012 đã được Công ty VD xác nhận tại biên bản nội dung cuộc họp giữa VCB HCM, Công ty G và Công ty VD ngày 20/11/2013. Căn cứ vào sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 ngày 20/10/2012; Tại điểm 10.1.7, khoản 10.1, Điều 10 của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0189/NHNT ngày 30/07/2012 quy định: “Trong trường hợp tài sản được bảo hiểm Ngân hàng được nhận số tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm”, do đó VCB HCM là người thụ hưởng đối với số tiền bảo hiểm bồi thường tổn thất nhà xưởng 1, nhà xưởng 2 từ phía Công ty VD. Ngân hàng TMCP N đồng ý ý kiến của Công ty G về việc toàn bộ số tiền mà Công ty VD bồi thường bảo hiểm trả cho Công ty G thì Ngân hàng TMCP N được thụ hưởng toàn bộ số tiền bảo hiểm để thanh toán thu nợ. Không có ý kiến về báo cáo giám định số 315TT/18CV ngày 15/7/2019 của Công ty TNHH Giám định CV và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 145/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 162, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 92 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 8, Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 1 và khoản 2 Điều 48 của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi bổ sung năm 2010;

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 220/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/12/2010;

Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Áp dụng Điều 23 Luật Phí và Lệ phí và Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G.

Buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G theo hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065 ngày 20/10/2012, sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 và số 12/90/AD/01/K1/1065/1202 ngày 20/10/2012 như sau: Tồn thất về nhà xưởng, văn phòng số tiền 4.235.000.000 đồng; Tồn thất máy móc thiết bị số tiền 3.490.246.489 đồng và Ngân hàng Thương mại Cổ phần N là người thụ hưởng toàn bộ số tiền bồi thường.

Buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ trả cho Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G số tiền 93.500.000 đồng chi phí giám định theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000050 ngày 18/7/2019.

Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N nếu Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn nợ trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Khi Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ thanh toán toàn bộ số tiền bồi thường nêu trên thì hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065 ngày 20/10/2012, sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 và số 12/90/AD/01/K1/1065/1202 ngày 20/10/2012 chấm dứt hiệu lực.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ bồi thường tổn thất hàng hóa số tiền 18.586.000.000 đồng theo hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065, sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 và số 12/90/AD/01/K1/1065/1202 ngày 20/10/2012.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 126.586.000 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền 73.097.849 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 08856 ngày 25/12/2014 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G còn phải nộp số tiền là 53.488.151 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 115.818.746 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 02 năm 2021, nguyên đơn – Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần bản án số 145/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, yêu cầu sửa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn G về việc buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ bồi thường tổn thất hàng hóa với số tiền là 18.586.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:* Tòa án cấp sơ thẩm xác định do G không cung cấp được tài liệu chứng cứ để Công ty CV thực hiện giám định tổn thất hàng hóa nên căn cứ báo cáo giám định số 315TT/18CV ngày 15/7/2019 của Công ty CV để không chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn buộc VĐ bồi thường tổn thất hàng hóa số tiền là 18.586.000.000 đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án chấp nhận phần yêu cầu trên của nguyên đơn. Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn xác định tại phiên tòa phúc thẩm cũng không bổ sung thêm được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nêu trên.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở. Do nguyên đơn không xuất trình được các tài liệu chứng cứ để chứng minh trong kho bị cháy có hàng hóa đã được bàn giao và nhập về kho của G, không có các chứng từ để chứng minh có hàng hóa trong kho bị cháy để cung cấp cho cơ quan giám định để giám định mức độ tổn thất làm căn cứ bồi thường do đó tại báo cáo giám định số 315TT/18CV ngày 15/7/2019 của Công ty CV do Tòa án trưng cầu giám định đã kết luận: “Đối với tổn thất hàng hóa do hồ sơ, tài liệu không đầy đủ và thiếu tính pháp lý nên không có cơ sở để xác định giá trị tổn thất hàng hóa của Công ty G bị cháy ngày 23/4/2013” nên Bảo hiểm VĐ không có cơ sở bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm, vào thời điểm khởi kiện và khi tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án bị đơn-Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ có trụ sở làm việc tại Quận 3, do đó Tòa án nhân dân Quận 3 xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền giải quyết theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Đơn kháng cáo của Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G được nộp trong thời hạn quy định là hợp lệ, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 20/10/2012 Công ty G ký kết Hợp đồng Bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065 ngày 20/10/2012 với Công ty bảo hiểm VĐ có nội dung: Người được bảo hiểm: Công ty G, ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm chăn, ga, gối, đệm và nội thất; Thời hạn bảo hiểm: Từ ngày 20/10/2012 đến 20/10/2013; Địa điểm bảo hiểm: Cụm công nghiệp H, ấp H1, xã H2, huyện ĐH, tỉnh Long An; Phạm vi bảo hiểm: Công ty bảo hiểm VĐ sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho các thiệt hại vật chất bất ngờ, không lường trước được đối với các tài sản được khai báo thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm và không bị loại trừ bởi Quy tắc bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm: Cháy, nổ; Tài sản được bảo hiểm: Nhà xưởng, Máy móc thiết bị, Hàng hóa trong kho; Số tiền được bảo hiểm tối đa là 60.000.000.000 đồng.

Đến ngày 23/4/2013, tại Công ty G xảy ra hỏa hoạn và cháy toàn bộ văn phòng, nhà xưởng 1,2, máy móc thiết bị cùng các hàng hóa có trong kho. Tại thông báo số 47 ngày 12/06/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An xác định: “ Vụ cháy xảy ra lúc 05 giờ 40 ngày 23/04/2013 tại Công ty

TNHH MTV Đệm và Nội thất G là do chập điện, không có sự việc phạm tội xảy ra”. Như vậy sau khi phát sinh sự kiện được bảo hiểm, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Luật Kinh doanh Bảo hiểm thì Công ty Bảo hiểm VĐ có nghĩa vụ “*bồi thường bảo hiểm cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm*” nên Công ty Bảo hiểm VĐ có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại cho Công ty G theo Hợp đồng Bảo hiểm cháy và các rủi ro phụ số 12/90/AD/01/K1/1065 ký kết ngày 20/10/2012.

Tại tòa các bên thống nhất xác định nguyên nhân vụ cháy thuộc trường hợp bên mua bảo hiểm được bồi thường toàn bộ tổn thất theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, nhưng các bên tranh chấp về số tiền bồi thường tổn thất.

Người kháng cáo là công ty G xác định đồng ý với việc tòa án cấp sơ thẩm quyết định số tiền Công ty Bảo hiểm VĐ bồi thường cho Công ty G theo hợp đồng bảo hiểm cháy Tổn thất về nhà xưởng, văn phòng với số tiền là 4.235.000.000 đồng ; Tổn thất máy móc thiết bị với số tiền là 3.490.246.489 đồng và đồng ý Ngân hàng TMCP Nl à người thụ hưởng số tiền bồi thường bảo hiểm trên nên không kháng cáo về các phần này do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

[3] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn cho rằng tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn G về việc buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ phải bồi thường giá trị tổn thất hàng hóa với số tiền là 18.586.000.000 đồng là không đúng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi xảy ra sự kiện được bảo hiểm , để thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm Công ty VĐ và Công ty G đã thống nhất mời Công ty cổ phần ĐCV thực hiện việc giám định các tổn thất thiệt hại trong vụ cháy nhưng do Công ty G chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hạng mục máy móc thiết bị và hàng hóa tồn kho theo yêu cầu của cơ quan giám định và Công ty bảo hiểm VĐ nên Công ty cổ phần ĐCV không thể ra Kết luận cuối cùng mà chỉ phát hành được Báo cáo sơ bộ ngày 31/7/2013. Việc tòa án căn cứ vào Báo cáo sơ bộ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chưa đủ căn cứ pháp lý, do đó tại Quyết định giám đốc thẩm số 49/2017/KDTM-GĐT ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 301/2017/KDTM-PT ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 986/2016/KDTM-ST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi Tòa án Quận 3 thụ lý lại vụ án, do Công ty G và Công ty VĐ vẫn không thống nhất số tiền bồi thường đối với tổn thất máy móc, thiết bị và hàng

hóa nên theo yêu cầu của các bên, Tòa án cấp sơ thẩm đã trưng cầu Công ty CV là đơn vị giám định để thực hiện giám định mức độ thiệt hại thực tế đối với máy móc thiết bị và hàng hóa. Nguyên đơn đề nghị sử dụng tài liệu chứng cứ là các quyền báo cáo sơ bộ cháy tại Công ty TNHH MTV Đệm & Nội thất G do Công ty Cổ phần ĐCV báo cáo (gồm 9 quyền từ bút lục số 354 đến bút lục số 362) làm căn cứ bồi thường dựa trên báo cáo giám định. Trong quá trình thực hiện việc giám định, theo yêu cầu của Công ty giám định CV, ngày 14/3/2019 Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo yêu cầu Công ty G giao nộp, bổ sung chứng cứ (theo công văn số 014/CV-19 ngày 14/02/2019 của Công ty CV về việc yêu cầu Công ty G bổ sung thêm tài liệu chứng minh có hàng hóa) để thực hiện giám định nhưng Công ty G xác định không có tài liệu để nộp bổ sung cho Công ty CV thực hiện giám định tổn thất đối với hàng hóa. Do đó tại Báo cáo giám định số 315TT/18CV ngày 15/7/2019 của Công ty CV đã kết luận: *“Đối với tổn thất hàng hóa do hồ sơ, tài liệu không đầy đủ và thiếu tính pháp lý nên không có cơ sở để xác định giá trị tổn thất hàng hóa của Công ty G bị cháy ngày 23/4/2013”*

Sau khi nhận được kết quả giám định, các bên không khiếu nại kết quả giám định, do đó việc tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn xét xử lại dựa trên căn cứ là bản án phúc thẩm số 301/2017/KDTM-PT ngày 24/3/2017 của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh đã bị hủy theo Quyết định giám đốc thẩm số 49/2017/KDTM-GĐT ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mà Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả Báo cáo giám định số 315TT/18CV ngày 15/7/2019 của Công ty CV để xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu của Công ty G buộc Công ty VD bồi thường tổn thất hàng hóa số tiền là 18.586.000.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết và phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 220/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/12/2010 và khoản 2 Điều 48 của Luật Kinh doanh Bảo hiểm được sửa đổi bổ sung năm 2010.

[4] Nguyên đơn kháng cáo nhưng đến phiên tòa xét xử phúc thẩm nguyên đơn vẫn xác định không thể xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ nào để chứng minh thực tế các đối tác cung cấp hàng đã bàn giao hàng và hàng hóa đã được nhập về kho của công ty G. Xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã trưng cầu cơ quan giám định có thẩm quyền giám định lại theo yêu cầu của nguyên đơn và cho nguyên đơn thời gian dài để thu thập cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh hàng hóa bị cháy theo yêu cầu của cơ quan giám định nhưng nguyên đơn không cung cấp được các chứng cứ chứng minh trước thời điểm cháy trong kho có những hàng hóa cụ thể nào đã thực tế được nhập vào kho của nguyên đơn để yêu cầu mà chỉ có lời trình bày là đề nghị căn cứ vào quyết định của bản án kinh

doanh thương mại phúc thẩm số 301/2017/KDTM-PT ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đã bị hủy không có hiệu lực thi hành) do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc Công ty VĐ bồi thường tổn thất hàng hóa với số tiền là 18.586.000.000 đồng.

[5] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Một thành viên Dệm và Nội thất G. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 145/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 162, khoản 1 Điều 273 khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 92 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 8, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 48 của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi bổ sung năm 2010;

Áp dụng Điều 14 của Thông tư số 220/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/12/2010;

Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Áp dụng Điều 23 Luật Phí và Lệ phí và Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 8 và Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G:

Buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ phải bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065 ngày 20/10/2012 cho Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G số tiền tổn thất về nhà xưởng, văn phòng là 4.235.000.000 đồng và số tiền Tổn thất máy móc thiết bị là 3.490.246.489 đồng. Tổng cộng số tiền Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ phải bồi thường là 7.725.246.489 đồng (bảy tỷ bảy trăm hai mươi năm triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được thế quyền Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G thụ hưởng toàn bộ số tiền bồi thường nêu trên.

Buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ phải thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G số tiền chi phí giám định là 93.500.000 đồng (chín ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000050 ngày 18/7/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án , nếu Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G về việc buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ bồi thường tổn thất hàng hóa với số tiền là 18.586.000.000 đồng theo hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065, sửa đổi bổ sung bảo hiểm cháy và các rủi ro số 12/90/AD/01/K1/1065/1201 và số 12/90/AD/01/K1/1065/1202 ngày 20/10/2012.

3. Về án phí:

3.1 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 126.586.000 đồng (một trăm hai sáu triệu năm trăm tám sáu ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 73.097.849 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 08856 ngày 25/12/2014 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G còn phải nộp số tiền là 53.488.000 đồng (năm mươi ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng) tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm VĐ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 115.819.000 đồng (một trăm mười lăm triệu tám trăm mười chín ngàn đồng) .

3.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty TNHH Một thành viên Đệm và Nội thất G phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Được cân trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0032903 ngày 3/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh